

Phụ lục số 5

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
XI MĂNG VIỆT NAM**

MST: 0100106320

Số :

Năm báo cáo: Năm 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước:

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước:

(Biểu số 1 kèm theo)

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước:

❖ Dự án thuộc lĩnh vực sản xuất xi măng:

- Đang tập trung nhân lực, đôn đốc nhà thầu khẩn trương hoàn thành, đưa vào thác Dự án Chuyển đổi công nghệ hệ thống nghiền Xi măng đến đóng bao - Vicem Bim Sơn trong Quý II/2019, Dự án Nâng cao năng lực nghiền Xi măng và silo Xi măng - Vicem Hoàng Thạch vào Quý I/2020.

- Đến thời điểm báo cáo, VICEM đã thỏa thuận quyết toán vốn dự án hoàn thành: Dự án Nhà máy Xi măng Cam Ranh; Dự án Dây chuyền 2 - Nhà máy Xi măng Bút Sơn; Dự án Trạm nghiền Quảng Trị; Dự án Trạm tiếp nhận, nghiền và phân phối Xi măng phía Nam; Dự án Dây chuyền Xi măng Hà Tiên 2.2; Dự án Nhà máy XM Bình Phước.

❖ Dự án thuộc lĩnh vực xây dựng công trình dân dụng:

✓ Dự án Trung tâm điều hành và giao dịch VICEM:

- Đã hoàn thành thi công phần thô (04 tầng hầm và 31 tầng nổi), đang triển khai thực hiện gói thầu số 23 “Cung cấp, lắp dựng hệ thống kính, đá trang trí mặt ngoài công trình”.

- Ngày 20/2/2019, VICEM có văn bản số 272/VICEM-HĐTV báo cáo đề xuất xử lý dự án gửi Bộ Xây dựng.

- Ngày 16/4/2019, Bộ Xây dựng có văn bản số 783/BXD-QLDN yêu cầu HĐTV VICEM rà soát, cập nhật phương án xử lý nhà, đất theo hình thức “Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất” vào Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.



- Ngày 13/5/2019, VICEM có văn bản số 848/VICEM-QLĐT XD đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, hướng dẫn cụ thể về nội dung, trình tự, thủ tục và các bước trong việc chuyển nhượng dự án.

✓ Dự án Tòa nhà Công ty Cổ phần Cổ phần VTVT Xi măng: Công trình đã hoàn thành xây dựng và đi vào vận hành. Công ty CP Vicem VTVT Xi măng đang thực hiện quyết toán các gói thầu của dự án.

❖ Dự án thuộc lĩnh vực sản Vật liệu xây dựng khác (*Dự án Nhà máy KCBT-VL không nung Đông Hồi*):

- Đề đầu tư đồng bộ dự án Xi măng Hoàng Mai 2, HĐTV VICEM đã có chủ trương chuyển nhượng dự án cho Vicem Hoàng Mai.

- Ngày 08/4/2019, VICEM có văn bản số 609/VICEM-HĐTV đề nghị Bộ Xây dựng chấp thuận việc chuyển nhượng toàn bộ dự án cho Vicem Hoàng Mai; Thay đổi phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất.

c) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu:

✓ *Thuận lợi:*

- Năm 2018 kinh tế vĩ mô phát triển ổn định, tốc độ tăng trưởng GDP ở mức cao (tăng 7,08%, cao nhất trong 10 năm gần đây); ngành xây dựng tăng trưởng 9,16% so với cùng kỳ, trong đó cơ sở hạ tầng, thị trường bất động sản tăng trưởng ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho ngành vật liệu xây dựng phát triển, trong đó có xi măng.

- Chủ trương của Chính phủ là kiến tạo, hành động, hoàn thiện thể chế để tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy hoạt động của các doanh nghiệp.

- Thị trường xi măng nội địa tiếp tục tăng trưởng khoảng 6%; Thị trường xuất khẩu tăng mạnh do Trung Quốc đóng cửa nhiều nhà máy do ô nhiễm môi trường, sử dụng tồn tài nguyên. Lần đầu tiên sản lượng xuất khẩu đạt trên 30 triệu tấn, tương đương 30% tổng nguồn cung trong nước.

✓ *Khó khăn:*

- Chi phí các yếu tố đầu vào sản xuất xi măng có xu hướng tăng, đặc biệt là chi phí năng lượng (than tăng giá 2 lần, tăng 15%); nguồn than trong nước không đủ đáp ứng cho sản xuất, nên bắt đầu nhập khẩu phải phụ thuộc thị trường than thế giới.

- Cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đã tác động đến chi phí vận tải quốc tế và sự mất giá đồng tiền ở một số quốc gia.

d) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

- Kinh tế Việt Nam chuyển biến tích cực với triển vọng ổn định (theo dự báo của Ngân hàng thế giới), lạm phát ở mức thấp dưới 4%, GDP năm 2019 dự kiến tăng khoảng 6,8%.

- Các chính sách tiền tệ triển khai chủ động, linh hoạt và thận trọng; điều hành lãi suất, tỷ giá linh hoạt, phù hợp với cân đối vĩ mô, diễn biến thị trường và yêu cầu quản lý

- Nhu cầu nhập khẩu xi măng và clinker từ Trung Quốc, Bangladesh, Philippines và Nam Phi vẫn rất cao, hỗ trợ tiêu thụ trong nước khi dư thừa.

2. Tình hình đầu tư tại các Công ty con

❖ *Danh sách, tình hình tài chính năm 2018 của các Công ty mà VICEM nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:*

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Tổng doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Nợ Ngân sách
1	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng	1.766.571	49.169	80.069
2	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch	4.414.579	480.993	386.786
3	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp	1.486.383	14.244	52.494
4	Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn	3.688.670	119.304	146.425
5	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn	3.096.800	42.473	155.683
6	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai	1.739.377	23.192	66.142
7	Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	8.416.512	805.842	564.292
8	Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao Xi măng	446.162	898	21.263
9	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân	981.449	9.472	30.848
10	Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu xây dựng Đà Nẵng	334.931	228	7.485
11	Công ty Cổ phần Vicem Thương mại Xi măng	1.165.661	21.977	11.531
12	Công ty Cổ phần Vicem Vật tư Vận tải Xi măng	3.476.369	51.101	85.708
13	Công ty Cổ phần Vicem TMDV Vận tải XM Hải Phòng	122.702	2.773	4.317
14	Công ty Cổ phần Vicem Vận tải Hoàng Thạch	11.919	150	1.288
15	Công ty Cổ phần Vicem Đô thị Xi măng Hải Phòng	7.486	(8.802)	76
16	Công ty Cổ phần Vicem Vận tải Hà Tiên	228.122	33.693	13.837
17	Công ty Cổ phần xi măng Hạ Long	2.548.644	110.803	58.852
18	Công ty Cổ phần xi măng Sông Thao	916.349	19.708	51.424

❖ *Tình hình đầu tư tại các Công ty con do Công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối:*

(Biểu số 2 kèm theo) ✓

BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2015	TH năm 2016	TH năm 2017	TH năm 2018
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a)	Clinker	1.000 tấn	17.151	19.059	19.295	20.400
b)	Xi măng:	1.000 tấn	19.822	23.047	22.501	24.132
2	Doanh thu (<i>hợp nhất</i>)	Tỷ đồng	24.919	27.144	26.056	28.599
3	Lợi nhuận trước thuế (<i>hợp nhất</i>)	Tỷ đồng	2.792	3.478	1.982	2.390
4	Nộp ngân sách (<i>hợp nhất</i>)	Tỷ đồng	1.550	1.927	2.540	2.150
5	Kế hoạch đầu tư phát triển:	Tỷ đồng	955	674	796	709
a)	Nguồn ngân sách	"				
b)	Vốn vay	"	422	30	355	255
c)	Vốn khác	"	533	644	441	454
6	Tổng lao động	Người	15.215	14.047	13.763	13.203
7	Tổng quỹ lương:	Tỷ đồng	2.104	2.110	2.028	2.090
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	28,15	39,600	38,6	43,804
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	2.075	2.071	1.990	2.016

Ghi chú:

- Lao động Công ty Mẹ và các Công ty thành viên là Công ty TNHH MTV, Công ty cổ phần có vốn góp chi Phối của VICEM
- Lao động từ năm 2016 không bao gồm các công ty Bao bì Hải Phòng, BB Bim Sơn, BB Bút Sơn, BB Hoàng Thạch (VICEM đã thoái vốn) ✓

BIỂU SỐ 2
TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

STT	Tổng Công ty CN xi măng Việt Nam	Năm 2015			Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018		
		Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ Vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ Vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ Vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ Vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng đầu tư (tỷ đồng)
Các Công ty con do Công ty mẹ nắm giữ 100% Vốn điều lệ													
1	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng	920,00	100,00%	1.021,10	920,00	100,00%	1.021,10	920,00	100,00%	1.021,10	920,00	100,00%	1.021,10
2	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch	1.300,00	100,00%	1.323,63	1.875,00	100,00%	1.323,63	1.875,00	100,00%	1.323,63	1.875,00	100,00%	1.323,63
3	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp	750,00	100,00%	1.132,03	750,00	100,00%	1.132,03	750,00	100,00%	1.132,03	750,00	100,00%	1.132,03
Các Công ty con do Công ty mẹ nắm giữ Cổ phần chi phối													
4	Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn	956,61	73,15%	733,29	1.100,10	73,15%	733,29	1.100,10	73,15%	733,29	1.100,10	73,15%	733,29
5	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn	1.090,56	79,51%	898,56	1.090,56	79,51%	898,56	1.199,62	79,51%	898,56	1.199,62	79,51%	898,56
6	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai	720,00	70,96%	510,92	720,00	70,96%	510,92	720,00	73,80%	510,92	720,00	73,80%	510,92
7	Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	3.180,00	79,69%	2.584,43	3.815,90	79,69%	2.584,43	3.815,90	79,70%	2.584,43	3.815,90	79,70%	2.584,43
8	Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao Xi măng	70,00	51,21%	41,99	70,00	51,21%	41,99	70,00	51,21%	41,99	70,00	51,21%	41,99
9	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân	399,60	76,55%	305,96	415,25	75,75%	314,64	415,25	75,75%	314,64	415,25	75,75%	314,64
10	Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu xây dựng Đà Nẵng	99,00	65,81%	65,15	99,00	65,81%	65,15	99,00	65,81%	65,15	99,00	65,81%	65,15



11	Công ty Cổ phần Vicem Thương mại Xi măng	60,00	59,64%	35,79	60,00	59,64%	35,79	60,00	59,64%	35,79	60,00	59,64%	35,79
12	Công ty Cổ phần Vicem Vật tư Vận tải Xi măng	312,00	62,95%	279,37	312,00	62,95%	279,37	312,00	62,95%	279,37	312,00	62,95%	279,37
13	Công ty Cổ phần Vicem TMDV Vận tải XM Hải Phòng	20,16	53,86%	16,29	20,16	53,86%	16,29	20,16	53,86%	16,29	20,16	53,86%	16,29
14	Công ty Cổ phần Vicem Vận tải Hoàng Thạch	6,50	51,61%	3,35	6,50	51,61%	3,35	6,50	51,61%	3,35	6,50	51,61%	3,35
15	Công ty Cổ phần Vicem Đô thị Xi măng Hải Phòng	850,00	63,63%	120,00	850,00	63,63%	120,00	850,00	63,63%	120,00	850,00	63,63%	-
16	Công ty Cổ phần Vicem Vận tải Hà Tiên	131,04	50,08%	92,10	131,04	50,08%	92,10	131,04	50,08%	92,10	131,04	50,08%	92,10
17	Công ty Cổ phần xi măng Hạ Long	-	-	-	982,00	65,76%	645,76	1.462,05	77,00%	1.125,81	1.942,10	82,69%	1.605,86
18	Công ty Cổ phần Đá xây dựng Hòa Phát	15,65	55,45%	8,68	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Công ty Cổ phần xi măng Sông Thao	-	0,00%	-	-	0,00%	-	639,40	80,79%	516,55	639,40	80,79%	516,55